

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2018

BẢN TIN TUẦN

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LUU VỰC SÔNG SÀI GÒN (VÙNG ĐÔNG NAM BỘ) NĂM 2018

(Tuần từ ngày 09 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Theo số liệu từ Đài KTTV Nam Bộ, kết quả lượng mưa quan trắc được tại các trạm trong tuần qua như sau:

| Trạm | Lượng mưa trong tuần (mm) | Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm) | So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%) | | | Dự báo tình hình mưa tuần tới |
|-------------------|---------------------------------|---|--|---------------|---------------|-------------------------------------|
| | | | TBNN | Năm 2017 | Năm 2016 | |
| Dầu Tiếng | 69,1 | 1.814,7 | + 8,8 | - 12,3 | - 8,0 | 54,8 |
| Sở Sao | 4,6 | 1.781,6 | + 1,7 | - 16,1 | - 19,8 | 5,0 |
| Tây Ninh | 30,0 | 1.597,7 | - 12,7 | - 17,6 | - 28,5 | 23,9 |
| Trung bình | 34,6 | 1.731,3 | - 0,7 | - 15,3 | - 18,8 | 27,9 |

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhân xét:

Lượng mưa lũy tích các trạm đo chính trên khu vực thấp hơn TBNN 0,7%, thấp hơn năm 2017 là 15,3% và thấp hơn so với năm 2016 là 18,8%. Lượng mưa trong tuần lớn nhất tại trạm Dầu Tiếng (69,1 mm) và lượng mưa trong tuần nhỏ nhất tại trạm Sở Sao (4,6 mm). Lượng mưa trung bình dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 27,9 mm, có xu hướng thấp hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình dự báo phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi

| Hồ chứa | Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³) | Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³) | W trữ hiện tại so với W _k (%) | So sánh với cùng kỳ (+/-%) | | | Dự báo xu thế nguồn nước | Dự kiến W trữ cuối vụ (%) |
|------------------------|--|--|--|-------------------------------|---------------|--------------|--------------------------------|------------------------------------|
| | | | | TBNN | 2017 | 2016 | | |
| Hồ Dầu Tiếng | 1.580,00 | 1262,09 | 79,88 | - 10,5 | - 13,1 | - 23,3 | Giảm | 92,74 |
| Hồ Cần Nôm | 7,99 | 6,94 | 86,86 | - 11,1 | - 15,7 | - 10,5 | Giảm | 91,61 |
| Đập Thị Tính | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Hồ Tha La | 23,47 | 13,17 | 56,11 | - 36,9 | - 34,8 | - 46,7 | Giảm | 100,00 |
| Hồ Bù Nâu | 0,614 | 0,60 | 97,74 | - 1,5 | - 2,3 | + 0,0 | Giảm | 100,00 |
| Hồ Tà Thiết | 1,15 | 1,13 | 98,33 | + 13,6 | - 1,7 | + 4,3 | Giảm | 100,00 |
| Hồ Rừng Cám | 2,068 | 2,04 | 98,88 | + 6,3 | - 1,1 | + 0,7 | Giảm | 100,00 |
| Hồ Tà Te | 0,756 | 0,74 | 98,35 | + 2,2 | - 1,6 | + 8,3 | Giảm | 100,00 |
| Trung bình/Tổng | 1.616,05^(*) | 1.286,72 | 79,62 | - 5,4 | - 10,1 | - 9,6 | | 92,86 |

Ghi chú: “+”, “-” Dung tích trữ tăng, giảm so với cùng kỳ. ^(*): Giá trị tổng.

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của các công trình trên khu vực là 1.616 triệu m³. Nguồn nước trong các hồ chứa tính đến thời điểm ngày 08/11/2018 trữ được khá cao (ngoại trừ hồ Tha La chỉ trữ được ở mức trung bình), tổng dung tích trữ hiện tại là 1.187,69 triệu m³ (đạt 73,49 % DTTK), tổng dung tích trữ hiện tại là 1.286,72 triệu m³ (đạt 79,62 % DTTK). Tổng dung tích trữ các hồ chứa thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017, thấp hơn cùng kỳ năm 2016 và TBNN.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

1. Khả năng cấp nước

a. Kế hoạch sử dụng nước

Theo kết quả tính toán, tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng 11 của vụ Mùa năm 2018 của 8 hồ chứa lớn và vừa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) là **65,93** triệu m³.

| TT | Tên hồ chứa | Vụ Mùa 2018 | | | | Nhu cầu nước tưới tháng 11 cho vụ Mùa (10^6 m ³) | |
|----|------------------|--------------------------------|----------------|-----------------|--------------|---|--|
| | | Diện tích sản xuất vụ Mùa (ha) | | | | | |
| | | Lúa | Rau màu | Cây CNDN | Thủy sản | | |
| | Tổng cộng | 19.514,0 | 1.343,0 | 26.178,0 | 447,0 | 65,93 | |
| 1 | Hồ Dầu Tiếng | 19.070 | 1.300 | 22.660 | 440 | 62,12 | |
| 2 | Hồ Cân Nôm | 89 | 31 | | 7 | 0,18 | |
| 3 | Đập Thị Tính | - | - | - | - | - | |
| 4 | Hồ Tha La | | | 3.300 | | 3,18 | |
| 5 | Hồ Bù Nâu | 43 | | 62 | | 0,12 | |
| 6 | Hồ Tà Thiết | 98 | 12 | 33 | | 0,23 | |
| 7 | Hồ Rừng Cám | | | 90 | | 0,05 | |
| 8 | Hồ Tà Te | 14 | | 33 | | 0,05 | |

b. Dự báo nguồn nước đến hồ chứa

| TT | Tên hồ chứa | Dự báo khả năng dòng chảy tới các hồ chứa tháng 11 năm 2018 (10^6 m ³) |
|----|--------------|---|
| 1 | Hồ Dầu Tiếng | 135,23 |
| 2 | Hồ Cân Nôm | 1,22 |
| 3 | Đập Thị Tính | - |
| 4 | Hồ Tha La | 20,39 |
| 5 | Hồ Bù Nâu | 0,58 |
| 6 | Hồ Tà Thiết | 0,19 |
| 7 | Hồ Rừng Cám | 0,37 |
| 8 | Hồ Tà Te | 0,10 |

c. Kết quả tính toán cân bằng nước và các khuyến cáo cho từng công trình

Dựa vào xu thế mưa một số năm gần đây; kết quả dự báo của Đài KTTV khu vực Nam Bộ; kế hoạch sử dụng nước; và kết quả tính toán cân bằng nước tháng 11 cho vụ Mùa, kết quả dự báo tuần từ ngày 09/11/2018 đến ngày 15/11/2018 như sau:

- **7/8 hồ chứa có khả năng đảm bảo cấp nước 100%**: Hồ Dầu Tiếng, hồ Cần Nôm, hồ Tha La, hồ Bù Nâu, hồ Tà Thiết, hồ Rừng Cấm, hồ Tà Te.

- **1/8 hồ chứa không có khả năng cấp nước**: Đập Thị Tính (đập đã bị hư hỏng nên không còn khả năng tưới).

| Tên công trình | Dung tích hiện tại so với DTTK (%) | Nhiệm vụ sản xuất (ha) | Dự báo vụ Mùa 2018 từ ngày 09/11/2018 đến 15/11/2018 | | | Ghi chú |
|------------------------|------------------------------------|-----------------------------|--|----------------------|-----------------------------|---------|
| | | | Dung tích so với TK (%) | Khả năng đáp ứng (%) | Diện tích đáp ứng (ha) | |
| Hồ Dầu Tiếng | 79,88 | 43.470 | 82,10 | 100 | 43.470 | |
| Hồ Cần Nôm | 86,86 | 127 | 84,48 | 100 | 127 | |
| Đập Thị Tính | - | - | - | - | - | |
| Hồ Tha La | 56,11 | 3.500 | 56,11 | 100 | 3.500 | |
| Hồ Bù Nâu | 97,74 | 105 | 98,19 | 100 | 105 | |
| Hồ Tà Thiết | 98,33 | 143 | 99,16 | 100 | 143 | |
| Hồ Rừng Cấm | 98,88 | 90 | 97,75 | 100 | 90 | |
| Hồ Tà Te | 98,35 | 47 | 96,91 | 100 | 47 | |
| Trung bình/Tổng | 79,62 | 47.482^(*) | 81,78 | 100 | 47.482^(*) | |

Ghi chú: ^(*) giá trị tổng.

2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

| Trạm | Vùng | Mưa hiện trạng và dự báo (mm) | So với mưa cùng thời đoạn (%) | | | Khuyến cáo |
|-------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|--------------|---------------|------------------------|
| | | | Năm Min | TBNN | Năm Max | |
| Tây Ninh | Thạnh Bắc – Tân Biên | 1.621,6 | + 18,5 | - 9,9 | - 29,8 | Rủi ro hạn thấp |
| Dầu Tiếng | Tân Hà – Tân Châu | 1.869,5 | + 49,9 | + 8,9 | - 15,5 | Rủi ro hạn thấp |
| | Thạnh Đức – Gò Dầu | | | | | |
| | Cầu Khởi – Dương Minh Châu | | | | | |
| | Gia Lộc – Trảng Bàng | | | | | |
| Trung bình | | 1.745,5 | + 34,2 | - 0,5 | - 22,7 | Rủi ro hạn thấp |

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa trung bình của các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi thấp hơn lượng mưa TBNN 0,5% và cao hơn 34,2% so với năm có lượng mưa nhỏ nhất. Như vậy, khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất thấp.

3. Tổng hợp thông tin hạn hán

| Diện tích gieo trồng (ha) | | | Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha) | Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha) | Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha) | | |
|---------------------------|--------|----------------|--|---|--|----------|---------------------------|
| Tổng cộng | Lúa | Cây trồng khác | | | Lúc cao nhất | Hiện tại | Dự báo xu thế (tăng/giảm) |
| 47.482 | 19.514 | 27.968 | | | | | |

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 15/11/2018 cho thấy tổng dung tích trữ trong các hồ chứa đạt 1.321,7 triệu m³ (chiếm 81,78 % so với dung tích trữ thiết kế). Nguồn nước tại 7/8 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) có khả năng đáp ứng đủ 100% cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước theo nhiệm vụ thiết kế. Riêng đập Thị Tính (thuộc tỉnh Bình Dương) đã bị hư hỏng hoàn toàn nên không còn khả năng tưới, phần lớn diện tích nông nghiệp trong vùng đã chuyển sang cây công nghiệp lâu năm là cây cao su. Vì vậy, kế hoạch sử dụng nước tại các hồ thủy lợi đến ngày 15/11/2018 không thay đổi.

Trên cơ sở bản tin dự báo nguồn nước của 08 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn - vùng Đông Nam Bộ, các địa phương cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo hàng tuần tiếp theo và phản hồi những diễn biến bất thường về thời tiết, kế hoạch sản xuất, quản lý vận hành công trình hồ chứa tới Tổng cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để kịp thời cập nhật tin dự báo.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 16/11/2018 (tuần sau)./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL, website Viện QHTLMN (để đăng tin);
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG